VICAS 004 PRO

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Số / *No.*: 30-20
(LION 01-TĐ1-2026)

Chứng nhận sản phẩm / *This is to certify that:* **CÁP CHỐNG CHÁY CÓ ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN VÀ BẰNG 0,6/1 kV** / *FIRE RESISTANT CABLES OF RATED VOLTAGES UP TO AND INCLUDING 0,6/1 kV*

Nhãn hiệu / *Brand name:* **LION**

Kiểu, loại / *Types:* Chi tiết trong Phụ lục Danh mục sản phẩm đính kèm theo Giấy chứng nhận / *The details are provided in the Product List Annex attached to the Certificate*

Được sản xuất bởi / *Manufactured by:*

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LION
LION ELECTRIC CABLE CORPORATION

Địa chỉ / *Address:* **128 Đường Tân Thới Nhất 08, Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam** / *128 Tan Thoi Nhat 08 Street, Dong Hung Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.*

Địa chỉ nơi sản xuất / *Manufacturing address:* **Lô HD1A, Đường số 3, Khu công nghiệp Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam** / *Lot HD1A, Road No. 3, Xuyen A Industrial Park, Duc Lap Commune, Tay Ninh Province, Viet Nam.*

Phù hợp với Tiêu chuẩn / *Conforms to the standard:*

BS 6387:2013

Và được phép sử dụng dấu chứng nhận phù hợp của QUATEST3
APPROVED TO BEAR QUATEST3 PRODUCT CERTIFICATION MARKING

Phương thức chứng nhận / *Certification scheme:* **Phương thức 5** / ***Scheme 5***

(Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 14/2026/TT-BKHCN dated April 09th, 2026 of Ministry of Science and Technology)

Dấu chứng nhận
Mark of conformity

QUATEST3®
BS 6387:2013

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC / *VICE DIRECTOR*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Lê Đăng Huyền

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 21/10/2026 đến ngày 27/8/2029
Certificate remains valid from 21/10/2026 to 27/8/2029

Phụ lục / Annex

DANH MỤC SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN, NHÃN HIỆU: **LION**, ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BS 6387:2013 (Kèm theo Giấy chứng nhận số **30-20 (LION 01-TĐ1-2026)**, ngày 21/10/2026)

*LIST OF CERTIFIED **LION** ELECTRIC WIRE & CABLE PRODUCTS IN COMPLIANCE WITH THE STANDARD BS 6387:2013 (Attached to Certificate No. **30-20 (LION 01-TĐ1-2026)**, dated 21/10/2026)*

TT *No.*	**Tên sản phẩm** *Product name*	**Loại và ký hiệu** *Structure*	**Quy cách** *Dimensions / Size*
1	Cáp chống cháy có điện áp danh định đến và bằng 0,6/1 kV (Category C). *Fire resistant cables of rated voltages up to and including 0,6/1 kV (Category C).*	CV/FR; CH/FR	Cáp có đường kính ngoài tổng thể nhỏ hơn hoặc bằng 20 mm. *Cables of overall diameter less than or equal to 20 mm*
2		CVV/FR; DVV/FR; CVV/DATA/FR; CVV/DSTA/FR CXV/FR; CXV/DATA/FR; CXV/DSTA/FR	
3		CXH/FR; CXH/DATA/FR; CXH/DSTA/FR	

- Hết / End -